TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Hoàng Vũ.

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09/01/2019 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Ánh T, sinh năm: 1995. (có mặt); *Địa chỉ*: 186 KDC ấp L P, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1992. (vắng mặt); *Địa chỉ*: 186 KDC ấp L P, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/01/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Ánh T trình bày:

Vào năm 2013, Trần Thị Ánh T và Nguyễn Văn Đ được hai bên cha mẹ tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2013 tại UBND xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không ai quan tâm đến ai, anh Đ tụ tập với bạn bè ăn chơi, không lo cho gia đình và vợ con, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay. Trần Thị Ánh T yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn Đ; về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu S, sinh ngày: 07/4/2014, từ khi vợ chồng ly thân Trần Thị Ánh T nuôi con cho đến nay, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu

cầu Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng; về tài sản chung, Trần Thị Ánh T không yêu cầu giải quyết; về nợ chung Trần Thị Ánh T cho rằng không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2013 tại UBND xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Trần Thị Ánh T và Nguyễn Văn Đ như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Nguyễn Văn Đ không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Trần Thị Ánh T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn Đ, mâu thuẫn của Trần Thị Ánh T và Nguyễn Văn Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Trần Thị Ánh T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trần Thị Ánh T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Trần Thị Ánh T và Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu S, sinh ngày: 07/4/2014, từ khi vợ chồng xa nhau Trần Thị Ánh T trực tiếp nuôi con, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Thu S, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị T đang trực tiếp nuôi dạy cháu tốt và có đủ khả năng nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Văn Đ không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Trần Thị Ánh T không yêu cầu Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Trần Thị Ánh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn Văn Đ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Nguyễn

Văn Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Trần Thị Ánh T được ly hôn với Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Trần Thị Ánh T được quyền tiếp tục nuôi con là Nguyễn Thị Thu S, sinh ngày: 07/4/2014, Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trần Thị Ánh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Nguyễn Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Trần Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Trần Thị Ánh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002670, ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Trần Thị Ánh T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2019). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã H L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.